TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 31 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1999; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; số CCCD: 001199027494 do cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 21/4/2021; địa chỉ: Xóm 7, Phú M, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 2000; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; CCCD số : 002200009427 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 17/9/2021; địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn S xác nhận anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Trần Bảo L, sinh ngày 14/8/2021 và Nguyễn Trần Bảo V, sinh ngày 20/5/2023, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Trần Bảo V, anh S nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Bảo L cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con, thời điểm giao con kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh S xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị H đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 0003177 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang có trách nhiệm trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện M. Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Đoàn Ngọc Vĩnh